

Số: /BC-STTTT

Thái Bình, ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ Quý IV năm 2020

Thực hiện Công văn số 701-CV/BNCTU ngày 10/9/2020 của Ban Nội chính Tỉnh ủy và Công văn số 4385/UBND-NC ngày 10/9/2020, về việc báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng năm 2020. Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÍ III/2020

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020 của UBND tỉnh, Thực hiện tuyên truyền, đưa tin rộng rãi các nội dung liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng trên Cổng thông tin điện tử.

Thực hiện đánh giá công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2019, nội dung công khai trên cổng thông tin điện tử của các sở ban ngành theo kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/6/2020 kế hoạch đánh giá công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2019.

Thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020 của Sở đã ban hành, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

2. Công tác tuyên truyền về phòng chống tham nhũng

Ban hành 03 văn bản định hướng các cơ quan báo chí, đài truyền thanh truyền hình các huyện, thành phố, đài truyền thanh xã, phường, thị trấn và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác phòng chống tham nhũng và theo nội dung phải công khai theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa

Đã ban hành và công khai 02 văn bản về quy trình bổ nhiệm cán bộ và tiêu chuẩn định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Thực hiện công khai các báo cáo phòng chống tham nhũng của đơn vị, thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công của tỉnh.

Triển khai áp dụng tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính mức độ 3, 4 thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

Theo dõi giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại tố cáo phát sinh không có vụ việc kéo dài.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng

Trong 9 tháng đầu năm 2020, Đảng ủy đã chỉ đạo các Chi bộ đảng thực hiện quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2020.

Triển khai thực hiện kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 22/01/2020, kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020 của UBND tỉnh; kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020 của Sở đã ban hành và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

Phối hợp với Thanh tra tỉnh đơn đốc các Sở, ngành tổng hợp các văn bản công khai trên Cổng thông tin điện tử, thực hiện đánh giá công tác phòng chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2019 theo kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 11/6/2020 của UBND tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, theo dõi, đơn đốc việc xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân chuyển đến, giải quyết theo thẩm quyền. Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp tại đông người trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tiếp tục được cấp ủy, lãnh đạo sở quan tâm chỉ đạo:

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; kết luận số 10-KL/TW ngày 26.12.2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về "tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng"; tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức

qua mạng văn phòng điện tử liên thông, trang thông tin điện tử của Sở, Hội nghị, họp giao ban, họp chi bộ, họp phòng...

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 12/8/2019, kế hoạch thực hiện đề án " Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2020- 2021" của Thủ tướng Chính phủ; đưa tin rộng rãi các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, những cá nhân tiêu biểu trong phòng, chống tham nhũng trên Cổng thông tin điện tử.

Phối hợp chỉ đạo các cơ quan báo chí, Đài truyền thanh –Truyền hình các huyện, thành phố, Đài truyền thanh các xã phường, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản pháp luật mới ban hành và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

3. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

Tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng đẩy mạnh việc công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, hoàn thiện cơ chế chính sách, công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, tài sản nhà nước, đầu tư công; công khai, minh bạch trong các hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công khai công tác quy hoạch, bổ nhiệm, thực hiện chế độ chính sách như nâng lương, đánh giá xếp loại thi đua, khen thưởng, kỷ luật có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức; công khai minh bạch trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, quy trình giải quyết các công việc bằng các hình thức như: Công bố tại cuộc họp của cơ quan, niêm yết tại trụ sở làm việc, thông báo bằng văn bản đến các phòng, ban, đơn vị, cá nhân có liên quan và trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

3.1. Công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan

Công khai trên Mạng văn phòng điện tử, Cổng thông tin điện tử:

Quyết định số 97/QĐ-STTTT ngày 29/7/2020, quyết định ban hành Quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương, phụ trách kế toán thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

Quyết định số 03/QĐ-STTTT ngày 19/6/2020 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Quyết định số 44/QĐ-STTTT ngày 17/4/2020, về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2020.

Quyết định số 26/QĐ-STTTT ngày 19/3/2020, về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí Sở Thông tin và Truyền thông năm 2020.

Kế hoạch số 16/KH-STTTT ngày 28/02/2020, kế hoạch v/v tuyên truyền kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020.

Kế hoạch số 09/KH-STTTT ngày 19/02/2020, kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình.

Quyết định số 09/QĐ-STTTT ngày 21/01/2020, về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Năm 2019.

Quyết định số 08/QĐ-STTTT ngày 21/01/2020 về việc công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý IV năm 2019.

Quyết định số 07/QĐ-STTTT ngày 21/01/2020 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020.

Kế hoạch số 07/KH-STTTT ngày 22/01/2020, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông.

Kế hoạch số 06/KH-STTTT ngày 22/01/2020, kế hoạch cải cách hành chính năm 2020.

Công khai bộ thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh Thái Bình năm 2020 đã phê duyệt.

Tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020. quán triệt và triển khai thực hiện.

3.2. Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện nghiêm Quyết định số 03/QĐ-STTTT ngày 19/6/2020 Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; Quyết định số 10/QĐ-STTTT ngày 30/01/2020, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Sở Thông tin và Truyền thông Thái Bình năm 2020; Quy trình hồ sơ thanh toán một số nhiệm vụ chi sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên tại Sở.

3.3. Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Quán triệt kịp thời các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong thời gian báo cáo không có cán bộ vi phạm.

3.4. Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Ban hành Quyết định số 127/QĐ-STTTT ngày 12/9/2019, quyết định v/v ban hành Quy định về văn hóa công vụ của công chức, viên chức, lao động hợp đồng làm việc tại Sở Thông tin và Truyền thông.

3.5. Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng

Đơn vị đã ban hành kế hoạch số 52/KH-STTTT ngày 11/12/2019, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quyết định

số 462/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 và triển khai thực hiện bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

Trong năm có 12 vị trí phải chuyển đổi: Trong đó 03 vị trí đến hạn chuyển đổi, đã thực hiện chuyển đổi 01 vị trí.

3.6. Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện việc minh bạch các khoản thu nhập: lương các khoản có tính chất lương.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 13/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, chuẩn bị tốt việc kê khai khi có quy định, hướng dẫn.

3.7. Việc thực hiện cải cách hành chính

Tổ chức niêm yết và công khai danh mục, quy trình tiếp nhận, thành phần, số lượng hồ sơ, phí và lệ phí từng danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

Tiếp tục triển khai áp dụng tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính mức độ 3, 4 thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

3.8. Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của Sở để cập nhật thông tin, tuyên truyền kịp thời các hoạt động của đơn vị và công bố bộ thủ tục hành chính.

Thực hiện quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị chủ yếu qua Mạng văn phòng điện tử liên thông, theo dõi giám sát tiến độ công việc từng cán bộ công chức, các văn bản áp dụng chữ ký số và thanh toán các khoản, trả lương cho cán bộ công chức qua tài khoản.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại tố cáo phát sinh, trong 9 tháng không có vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết.

Thực hiện nghiêm túc quy định của Luật cán bộ công chức, không có cán bộ, công chức vi phạm các điều cấm trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; thực hiện báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng đúng quy định.

4. Xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Không

5. Kết quả phát hiện và phòng chống tham nhũng

Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở: Không

Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

Kết quả thực hiện kế hoạch công tác phòng, phát hiện, xử lý tình trạng "tham nhũng vặt": Không

Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không

Trong thời gian báo cáo, không có vụ việc tham nhũng trong đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của Sở: Qua công tác thanh tra, kiểm tra trong ngành không có tình trạng tham nhũng xảy ra.

2. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng đã được cấp ủy, lãnh đạo Sở, lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở đã quan tâm phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai minh bạch trong cơ quan đơn vị; sửa đổi, bổ sung, ban hành nội quy cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt việc thanh toán, trả lương qua tài khoản; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai tài chính theo quy định, trong kỳ báo cáo không có trường hợp vi phạm nào xảy ra, góp phần ngăn chặn được tình trạng tham nhũng lãng phí

Các quy định về phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng được hoàn thiện, ý thức trách nhiệm của cán bộ công chức viên chức trong công tác nói chung và phòng, chống tham nhũng nói riêng ngày càng được nâng cao.

C. MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị thuộc Sở. Phân đấu ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi tham nhũng có thể xảy ra trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tới toàn thể cán bộ, công chức viên chức nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, Đảng viên về lĩnh vực này.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng chống tham nhũng trong cơ quan, các đơn vị thuộc Sở; trong chỉ đạo, kiểm tra, chú trọng các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng. Các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ

chức năng, nhiệm vụ được giao, nâng cao công tác quản lý và hiệu quả công tác; kịp thời chấn chỉnh những quan điểm, tư tưởng lệch lạc của cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình nhằm góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, xây dựng đơn vị vững mạnh.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và tham nhũng. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động cơ quan; thường xuyên rà soát, bổ sung và thực hiện các quy định về tiêu chuẩn định mức, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị công tác và kê khai tài sản thu nhập.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng Quý III và 9 tháng đầu năm 2020 của Sở Thông tin và Truyền thông.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra Tỉnh;
- Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Khoái

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÍ III và 9 THÁNG

(số liệu tính từ ngày 16/6/2020 đến ngày 15/9/2020)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	QUÍ III	9 THÁNG
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0	7
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0	40
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0	1
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	40
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>			
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	2	3
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng		
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0	0

20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0	0
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	2	2
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	100%	100%
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG			
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0	0
	Qua hoạt động thanh tra			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0
	Qua điều tra tội phạm			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử	Vụ	0	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng	Người	0	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.			

49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
50	+ Đất đai	m ²	0	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
52	+ Đất đai	m ²		
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
54	+ Đất đai	m ²	0	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người		
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người		
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0	0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0	0
	+ Tặng Giấy khen		0	0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0	0
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	0	0

Thái Bình, ngày tháng 9 năm 2020

GIÁM ĐỐC

Vũ Tiến Khoái